TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2023
"V/v ly hôn giữa ông D bà D"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Ông Bùi Tôn D - sn 1977. Nơi ĐKNKTT: số 2B Lê Thiết Hùng, khối 5, phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D - sn 1981. Nơi ĐKNKTT: khối 5, phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Sn 48 đường Dương Thị Mười, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông D trình bày: Ông D và bà D kết hôn với nhau lần đầu vào năm 2004 do chung sống không phù hợp nên năm 2010 thì vợ chồng ly hôn. Sau khi ly hôn được một thời gian cả hai bên đã suy nghĩ lại, một phần thương con một phần nữa là vẫn còn tình cảm với nhau nên ông D và bà D đã đoàn tụ và đi đăng ký kết hôn lại với nhau vào ngày 06/02/2015 tại UBND phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn lại thì vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 thì lại xảy ra mâu thuẫn, năm 2021 thì mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tính, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với

nhau, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông D được ly hôn bà D.

Về con chung: Ông D và bà D có 04 con chung là Bùi Kiều Anh - sinh ngày 07/9/2005, Bùi Thu Uyên - sinh ngày 28/9/2011, Bùi Tôn Tài Đức – sinh ngày 16/01/2013, Bùi Thủy Tiên – sinh ngày 05/9/2016. Sau khi vợ chồng ly thân thì 02 con đầu là Kiều Anh, Thu Uyên sống cùng bố (ông D), 02 con sau là Tài Đức, Thủy Tiên sống cùng mẹ (bà D). Nên nay ly ông D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Kiều Anh và Thu Uyên. Giao 02 con chung là Tài Đức và Thủy Tiên cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không pD cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.Về tài sản chung: Ông D không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà D trình bày: Bà và ông D trong quá trình sống chung với nhau có nhiều mâu thuẫn và khúc mắc cho đến nay không thể chung sống với nhau được. Vì hoàn cảnh ở xa nhà, kinh tế tiền bạc không có, còn pD chăm sóc các con ăn học và còn pD đưa rước con đi học hàng ngày nên không thể có mặt tại Tòa án để làm việc nên đề nghị Tòa án cho ông D được đơn phương ly hôn tại Tòa án TP Vinh.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Bùi Kiều Anh - sinh ngày 07/9/2005, Bùi Thu Uyên - sinh ngày 28/9/2011, Bùi Tôn Tài Đức – sinh ngày 16/01/2013, Bùi Thủy Tiên – sinh ngày 05/9/2016. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tài Đức và Thủy Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS;

Về nội dung: Xử cho ông Bùi Tôn D được ly hôn bà Nguyễn Thị D. Giao 02 con chung là Bùi Kiều Anh - sinh ngày 07/9/2005, Bùi Thu Uyên - sinh ngày 28/9/2011 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao 02 con chung là Bùi Tôn Tài Đức – sinh ngày 16/01/2013, Bùi Thủy Tiên – sinh ngày 05/9/2016 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không pD cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông D pD chịu án phí DSST theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ông Bùi Tôn D khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc không hòa giải được và việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ngày 01/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Bùi Tôn D và bị đơn là bà Nguyễn Thị D. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các thông báo và triệu tập bà D đến làm việc nhiều lần bà D gửi bản trình bày cho Tòa nhưng không có mặt, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tống đạt cho bà D. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 07/3/2022 bà gửi đơn xét xử vắng mặt tuy nhiên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bà D vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà D là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà D kết hôn với nhau lần đầu vào năm 2004 do chung sống không phù hợp nên năm 2010 thì vợ chồng ly hôn. Sau đó ông D và bà D đoàn tụ và đi đăng ký kết hôn lại với nhau vào ngày 06/02/2015 tại UBND phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà D là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa ông D và bà D thấy rằng: Sau khi kết hôn lại với nhau cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2021 thì mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, hiện ông D không còn tình cảm với bà D và cũng không muốn tiếp tục chung sống với bà D. Bà D cũng không còn tình cảm với ông D và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa ông D và bà D trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ ông D và bà D không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông D được ly hôn bà D.

[2] Về nuôi con chung: Ông Bùi Tôn D và bà Nguyễn Thị D có 04 con chung là Bùi Kiều Anh - sinh ngày 07/9/2005, Bùi Thu Uyên - sinh ngày 28/9/2011, Bùi Tôn Tài Đức – sinh ngày 16/01/2013, Bùi Thủy Tiên – sinh ngày 05/9/2016. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông D và bà D về việc nuôi con chung nên giao 02 con chung là Bùi Kiều Anh và Bùi Thu Uyên cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao 02 con chung là Bùi Tôn Tài Đức và Bùi Thủy Tiên cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không pD cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản: Ông D và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Ông Bùi Tôn D pD chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho Ông Bùi Tôn D ly hôn bà Nguyễn Thị D

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Bùi Kiều Anh - sinh ngày 07/9/2005, Bùi Thu Uyên - sinh ngày 28/9/2011 cho ông Bùi Tôn D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao 02 con chung là Bùi Tôn Tài Đức – sinh ngày 16/01/2013, Bùi Thủy Tiên – sinh ngày 05/9/2016 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không pD cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Ông Bùi Tôn D và bà Nguyễn Thị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Bùi Tôn D pD chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai số 0010383 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TPVinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Bến Thủy, TP Vinh;
(GCNKH số 18 tháng 02/2015)
- Lưu HS VA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng